

Số: 48 /KL - TTr

Ninh Bình, ngày 15 tháng 5 năm 2024

KẾT LUẬN
Về việc thanh tra chuyên ngành
Trường Mầm non Ninh Thắng, huyện Hoa Lư

Thực hiện Quyết định số 32/QĐ-TTr ngày 29/3/2024 của Chánh Thanh tra Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình về việc thanh tra chuyên ngành Trường Mầm non Ninh Thắng, huyện Hoa Lư, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra trực tiếp tại Trường Mầm non Ninh Thắng từ ngày 15/4/2024. Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 29/4/2024 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra Sở Giáo dục và Đào tạo kết luận như sau:

A. KHÁI QUÁT CHUNG

Trường Mầm non Ninh Thắng (Trường) được thành lập tháng 10/1997; tháng 12/2010, Trường được chuyển đổi từ loại hình trường mầm non (MN) bán công sang trường MN công lập theo Quyết định số 1067/QĐ-UBND ngày 20/12/2010 của Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Hoa Lư. Tháng 12/2008, Trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1. Tháng 7/2020, Trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3 và đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2. Đơn vị đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non (GDMN) cho trẻ em 5 tuổi năm 2012. Nhiều năm liền, Trường đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”; năm học 2022-2023, Trường được Chủ tịch UBND huyện Hoa Lư tặng Giấy khen “Trường có thành tích xuất sắc trong công tác xây dựng xã đạt chuẩn Nông thôn mới kiểu mẫu năm 2022”.

Tại thời điểm thanh tra (năm học 2023-2024), Trường có 10 nhóm, lớp với 301 trẻ; có 30 cán bộ, giáo viên, nhân viên (CBGVNV) và 01 nhân viên Kế toán (Trường Tiểu học Ninh Thắng) biệt phái làm nhiệm vụ tại Trường MN Ninh Thắng¹.

B. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

I. Công tác tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục

1. Việc ban hành văn bản quản lý của đơn vị; phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường

Các năm học (trong thời kỳ thanh tra), Trường đã ban hành văn bản để triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học, quản lý và điều hành các hoạt động của nhà trường cơ bản đảm bảo yêu cầu theo quy định; thực hiện quản lý văn bản đi, đến, lưu trữ đảm bảo quy định²; đã sử dụng và quản lý văn bản trên hệ thống phần mềm iOffice trong nhà trường.

¹ Quyết định số 2115/QĐ-UBND ngày 01/9/2023 của Chủ tịch UBND huyện Hoa Lư về việc biệt phái viên chức Trương Thị Thuý Nga, nhân viên Kế toán, Trường Tiểu học Ninh Thắng nhận công tác phụ trách Kế toán Trường Mầm non Ninh Thắng.

² Các văn bản Trường ban hành, gồm: kế hoạch, quyết định, thông báo, báo cáo, tờ trình...; năm học 2022-2023, ban hành 219 văn bản; năm học 2023-2024 (từ đầu năm học đến thời điểm thanh tra) ban hành 177 văn bản. Văn bản đến - đi được theo dõi, quản lý, lưu trữ khá đầy đủ (có sổ theo dõi văn bản đến - đi).

Hàng năm, nhà trường đã cập nhật các văn bản phổ biến, giáo dục pháp luật; xây dựng kế hoạch³, thực hiện tuyên truyền phổ biến các văn bản giáo dục pháp luật, các quy định về giáo dục tới CBGVNV trong nhà trường kịp thời, theo đúng hướng dẫn. Hình thức tuyên truyền: thông qua hội nghị toàn thể cán bộ, viên chức, người lao động; các buổi họp trường, sinh hoạt chi bộ; Zalo trường... Trường có tủ sách pháp luật dùng chung đặt tại văn phòng trường.

Tồn tại, hạn chế:

Một số văn bản ban hành chưa đảm bảo về thể thức theo quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

2. Xây dựng bộ máy tổ chức

a) Tổ chức và quản lý nhà trường

Cơ cấu tổ chức bộ máy của nhà trường: Trường có đủ các tổ chức, đoàn thể theo quy định tại Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường mầm non (MN). Tại thời điểm thanh tra, Chi bộ đảng có 23 đảng viên (Ban chi ủy có 03 đồng chí); Công đoàn trường có 29 công đoàn viên (Ban chấp hành Công đoàn trường có 03 người); Chi Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có 05 đoàn viên; Hội đồng trường nhiệm kỳ 2021-2026, có 09 thành viên; Hội đồng thi đua khen thưởng do Hiệu trưởng thành lập vào đầu mỗi năm học, đảm bảo cơ cấu, số lượng (cả 02 năm học, Hội đồng thi đua khen thưởng đều có 09 thành viên)⁴. Các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường được thành lập/kiện toàn đảm bảo quy định; hàng năm xây dựng kế hoạch, tổ chức hoạt động và triển khai các nhiệm vụ theo quy định Điều lệ trường MN, Điều lệ của từng tổ chức và quy định của pháp luật; có đủ hồ sơ theo quy định.

Cơ cấu tổ chức và việc thực hiện nhiệm vụ của các tổ chuyên môn, tổ văn phòng: năm học 2022-2023, Trường có 02 tổ chuyên môn (tổ chuyên môn nhà trẻ; tổ chuyên môn mẫu giáo), không có tổ văn phòng do không có đủ số lượng thành viên trong tổ theo quy định. Năm học 2023-2024, Trường có 02 tổ chuyên môn (tổ chuyên môn nhà trẻ; tổ chuyên môn mẫu giáo) và tổ văn phòng; từng năm học, Hiệu trưởng ra quyết định thành lập các tổ⁵, đồng thời bổ nhiệm Tổ trưởng, Tổ

³ Kế hoạch số 39/KH-MNNT ngày 28/3/2023 về việc triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2023; Kế hoạch số 16/KH-MNNT ngày 10/01/2024 về việc triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2024.

⁴ Quyết định số 33-QĐ/ĐU ngày 06/6/2022 của Đảng ủy xã Ninh Thắng Chuẩn y kết quả bầu cử Ban Chi ủy, Bí thư, Phó Bí thư chi bộ Trường MN nhiệm kỳ 2022-2025; Quyết định số 24/QĐ-LĐLĐ ngày 14/3/2023 của LĐLĐ huyện Hoa Lư công nhận kết quả bầu cử Ban chấp hành, chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch công đoàn cơ sở Trường MN Ninh Thắng, huyện Hoa Lư nhiệm kỳ 2023-2028; Quyết định số 2829/QĐ-ĐTN ngày 14/9/2022 về việc kiện toàn Hội đồng trường, Trường MN Ninh Thắng nhiệm kỳ 2021-2026 (gồm 07 thành viên); Quyết định số 609/QĐ-UBND ngày 28/4/2023 của UBND huyện Hoa Lư về việc kiện toàn Hội đồng trường, Trường MN Ninh Thắng nhiệm kỳ 2021-2026 (gồm 09 thành viên).

Quyết định số 104/QĐ-MNNT ngày 18/9/2022 về việc thành lập hội đồng Thi đua- Khen thưởng năm học 2022-2023; Quyết định số 143/QĐ-MNNT ngày 14/9/2023 về việc thành lập hội đồng Thi đua- Khen thưởng năm học 2022-2023 (cả 02 năm học Hội đồng thi đua- Khen thưởng đều có 09 thành viên).

⁵ Năm học 2022-2023: Quyết định số 76/QĐ-MNNT ngày 23/8/2022 về việc thành lập tổ chuyên môn nhà trẻ (tổ có 10 người: 06 giáo viên, 04 nhân viên nấu ăn); Quyết định số 81/QĐ-MNNT ngày 30/8/2022 về việc bổ nhiệm tổ Trưởng tổ chuyên môn nhà trẻ; Quyết định số 84/QĐ-MNNT ngày 30/8/2022 về việc bổ nhiệm tổ Phó tổ chuyên môn nhà trẻ; Quyết định số 77/QĐ-MNNT ngày 23/8/2022 về việc thành lập tổ chuyên môn mẫu giáo (tổ có 15 giáo viên); Quyết định số 82/QĐ-MNNT ngày 30/8/2022 về việc bổ nhiệm tổ Trưởng tổ chuyên môn mẫu giáo; Quyết định số 83/QĐ-MNNT ngày 30/8/2022 về việc bổ nhiệm tổ Phó tổ chuyên môn mẫu giáo.

phó các tổ chuyên môn và Tổ trưởng tổ văn phòng. Các tổ xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện nhiệm vụ cơ bản phù hợp với tình hình của nhà trường, quy định của Điều lệ trường MN; tổ chuyên môn sinh hoạt định kỳ 02 tuần một lần, tổ văn phòng sinh hoạt định kỳ một 01 tháng một lần.

Số trẻ em, nhóm, lớp: trong các năm học, Trường tiếp nhận trẻ từ 13 tháng tuổi đến 72 tháng tuổi; bố trí trẻ học ở các nhóm, lớp đúng độ tuổi⁶; trẻ đến trường được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục (NDCSGD) theo chương trình GDMN phù hợp với khả năng và nhu cầu của trẻ.

b) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Cán bộ quản lý: Hiện tại, Trường 03 cán bộ quản lý (Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng), có trình độ Đại học SPMN, Trung cấp Lý luận chính trị và được bồi dưỡng Quản lý giáo dục; cán bộ quản lý nhà trường nhiệt tình, trách nhiệm trong công tác lãnh đạo, thực hiện nhiệm vụ⁷; năm học 2022-2023, có 03/03 cán bộ quản lý được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Giáo viên, giáo viên kiêm nhiệm: cả 02 năm học, Trường có 21/21 giáo viên có trình độ Đại học SPMN, đạt 100% trên chuẩn (trong đó có 01 giáo viên hợp đồng trường), đạt tỷ lệ 2,1 giáo viên/nhóm, lớp; giáo viên có năng lực chuyên môn, ý thức trách nhiệm trong công việc, thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công⁸.

Nhân viên chuyên môn dùng chung: Tại thời điểm thanh tra, nhiệm vụ kế toán của Trường do nhân viên kế toán Trường Tiểu học Ninh Thắng Biệt phái, phụ trách làm kế toán (hưởng lương và các khoản phụ cấp khác tại Trường Tiểu học Ninh Thắng, theo quy định tại Quyết định số 2115/QĐ-UBND ngày 01/9/2023); Trường bố trí 01 nhân viên nấu ăn (hợp đồng trường) thực hiện nhiệm vụ văn thư và phụ trách hồ sơ bán trú; Trường hợp đồng với Trạm y tế xã Ninh Thắng khám sức khỏe định kỳ cho trẻ từ 1 tuổi đến 5 tuổi đang học tại trường⁹, phân công 01 giáo viên kiêm nhiệm vụ y tế và 01 Hiệu phó phụ trách, theo dõi công tác y tế trường học; Trường bố trí 01 giáo viên (viên chức) kiêm nhiệm vụ thủ quỹ; nhân viên thực hiện khá tốt nhiệm vụ được giao.

Năm học 2023-2024: Quyết định số 125/QĐ-MNNT ngày 31/8/2023 về việc thành lập tổ chuyên môn nhà trẻ; Quyết định số 127a/QĐ-MNNT ngày 05/9/2023 về việc kiện toàn tổ chuyên môn nhà trẻ (tổ có 10 người: 06 giáo viên, 04 nhân viên nấu ăn); Quyết định số 126/QĐ-MNNT ngày 31/8/2023 về việc thành lập tổ chuyên môn mẫu giáo; Quyết định số 04a/QĐ-MNNT ngày 02/01/2024 về việc kiện toàn tổ CMMG; Quyết định số 23b/QĐ-MNNT ngày 01/3/2024 (tổ có 15 giáo viên); Quyết định số 122/QĐ-MNNT ngày 31/8/2023 về việc bổ nhiệm tổ Trưởng tổ chuyên môn mẫu giáo; Quyết định số 124/QĐ-MNNT ngày 31/8/2023 về việc bổ nhiệm tổ Phó tổ chuyên môn mẫu giáo; Quyết định số 179/QĐ-MNNT ngày 03/10/2023 về việc thành lập tổ văn phòng.

⁶ Năm học 2022-2023, Trường có 10 nhóm, lớp với 288 trẻ (62 trẻ nhà trẻ/03 nhóm, bình quân: 20,7 trẻ nhà trẻ/nhóm; 226 trẻ mẫu giáo/07 lớp, bình quân 32,3 trẻ mẫu giáo/lớp). Năm học 2023-2024 (tại thời điểm thanh tra), Trường có 10 nhóm, lớp với 301 trẻ (79 trẻ nhà trẻ/03 nhóm, bình quân: 26,33 trẻ nhà trẻ/nhóm; 222 trẻ mẫu giáo/07 lớp, bình quân 31,7 trẻ mẫu giáo/lớp), có 21 trẻ vượt mức so với quy định ở các nhóm, lớp 2 tuổi B, 2 tuổi C, 3 tuổi B, 3 tuổi C, 4 tuổi A, 4 tuổi B, 5 tuổi A, 5 tuổi B.

⁷ Hiệu trưởng kiêm nhiệm Bí thư chi bộ, Chủ tịch Hội đồng trường, Chủ tịch Hội đồng thi đua khen thưởng, Trưởng ban kiểm tra nội bộ nhà trường; 01 Phó Hiệu trưởng kiêm Phó Bí thư chi bộ.

⁸ Trường bố trí 04 giáo viên kiêm các nhiệm vụ sau: 01 giáo viên kiêm Chủ tịch công đoàn và Y tế học đường; 01 giáo viên kiêm Bí thư Đoàn thanh niên CSHCM, 01 giáo viên kiêm Thủ quỹ; 01 giáo viên kiêm Trưởng Ban thanh tra nhân dân.

⁹ Hợp đồng số 142/HĐ-MNNT ngày 06/9/2023 của Trường MN Ninh Thắng về hợp đồng khám sức khỏe định kỳ cho học sinh mầm non.

Nhân viên hỗ trợ, phục vụ: Tại thời điểm thanh tra, Trường có 06 nhân viên hợp đồng trường: 01 nhân viên bảo vệ; 05 nhân viên nấu ăn (03 nhân viên có bằng Trung cấp nấu ăn, 02 nhân viên có chứng chỉ nghề nấu ăn). Nhân viên nấu ăn có tham gia BHXH tự nguyện (Bảo hiểm xã hội huyện Hoa Lư). Các nhân viên thực hiện khá tốt nhiệm vụ được phân công.

Nhà trường đã tổ chức thực hiện quản lý dữ liệu cán bộ, viên chức, người lao động theo quy định. Cán bộ, viên chức, người lao động đã cập nhật kịp thời và bảo đảm tính xác thực của các dữ liệu, tài liệu cá nhân của mình trước cơ quan nhà nước có thẩm quyền; cập nhật dữ liệu khi có thay đổi đối với dữ liệu mình cung cấp. Có hồ sơ lưu trữ, quản lý đúng quy định.

Hàng năm, Hiệu trưởng phân công nhiệm vụ cho CBGVNV đúng quy định của Điều lệ trường học, quy định của pháp luật, phù hợp với năng lực, sở trường¹⁰. Cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương và sự lãnh đạo, chỉ đạo của cơ quan quản lý giáo dục các cấp, tích cực tham gia các cuộc vận động, phong trào do các ngành, các cấp tổ chức, phát động¹¹.

Tồn tại, hạn chế:

Tại thời điểm thanh tra, Trường thiếu 02 nhân viên chuyên môn dùng chung, 01 nhân viên phục vụ (lao động hợp đồng) theo quy định tại Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ GDĐT; có 01 nhân viên bảo vệ chưa tham gia bồi dưỡng về nghiệp vụ bảo vệ và 02 nhân viên nấu ăn chưa đảm bảo về trình độ đào tạo.

Cả 02 năm học, Trường có nhiều nhóm, lớp có số trẻ vượt mức so với quy định; nhóm, lớp có số trẻ vượt mức quy định nhiều nhất là 4 trẻ, ít nhất là 01 trẻ. Tại thời điểm thanh tra, có 08 nhóm, lớp có số trẻ vượt so với quy định (21 trẻ).

3. Công tác kiểm tra nội bộ trường học

Các năm học (trong thời kỳ thanh tra), Trường đã thành lập Ban kiểm tra nội bộ, xây dựng Kế hoạch kiểm tra, ban hành Quy chế kiểm tra; tổ chức thực hiện kiểm tra và báo cáo kết quả kiểm tra theo quy định; thực hiện quy trình một cuộc kiểm tra đảm bảo¹². Nội dung kiểm tra tập trung: hoạt động của tổ chuyên môn;

¹⁰ Quyết định số 61/QĐ-MNNT ngày 08/8/2022 về việc phân công nhiệm vụ CBGVNV; Quyết định số 88a/QĐ-MNNT ngày 13/9/2022 về việc điều chỉnh phân công nhiệm vụ cho CBGVNV; Quyết định số 97a/QĐ-MNNT ngày 03/8/2023 về việc phân công nhiệm vụ cho CBGVNV; Quyết định số 128a/QĐ-MNNT ngày 06/9/2023, Quyết định số 03/QĐ-MNNT ngày 02/1/2023, Quyết định số 23a/QĐ-MNNT ngày 29/02/2023 về việc điều chỉnh phân công nhiệm vụ cho CBGVNV.

¹¹ Cả 02 năm học CBGVNV nhà trường tích cực tham gia phong trào hiến máu nhân đạo do PGD và UBND huyện phát động (có 07 CBGVNV tham gia hiến máu tình nguyện); CBGVNV ủng hộ quỹ “Đền ơn đáp nghĩa và an sinh xã hội” với số tiền là: 5.760.000 đồng; học sinh tham gia giải Cờ vua dành cho trẻ 4, 5 tuổi do PGD tổ chức.

¹² Quyết định thành lập Ban kiểm tra nội bộ (Quyết định số 135/QĐ-MNNT ngày 21/10/2022; Quyết định số 192/QĐ-MNNT ngày 20/10/2023); xây dựng Kế hoạch kiểm tra nội bộ năm học (Kế hoạch số 136/KH-BKTNB ngày 21/10/2022; Kế hoạch số 194/KH-BKTNB ngày 13/9/2023); ban hành Quy chế kiểm tra nội bộ (Quyết định số 136/QĐ-MNNT ngày 21/10/2022; Quyết định số 193/QĐ-MNNT ngày 20/10/2023); Báo cáo sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra nội bộ theo quy định.

Kiểm tra, xác minh 03 cuộc kiểm tra của nhà trường: Quyết định số 03a/QĐ-BKTrNB ngày 03/01/2023 của Trường MN Ninh Thắng kiểm công tác tài chính, văn thư đối với nhân viên Kế toán kiểm công tác văn thư. Quyết định số 202/QĐ-BKTrNB ngày 09/11/2023 kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ công tác Phổ cập GDMN trẻ 5 tuổi đối

một số nhiệm vụ của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên... Năm học 2022-2023, Trường tổ chức kiểm tra 08 cuộc theo kế hoạch, 07 cuộc kiểm tra đột xuất; năm học 2023-2024 (từ đầu năm học tới thời điểm thanh tra) kiểm tra 09 cuộc theo kế hoạch, 05 cuộc kiểm tra đột xuất; lưu trữ hồ sơ kiểm tra khá đầy đủ.

Tồn tại, hạn chế:

Kế hoạch kiểm tra nội bộ năm học 2022-2023, nội dung còn dàn trải; việc khắc phục những tồn tại, hạn chế sau kiểm tra, thông báo kết quả một số cuộc kiểm tra nội bộ còn chậm.

4. Thực hiện các quy định về công khai trong lĩnh vực giáo dục

Các năm học trong thời kỳ thanh tra, nhà trường đã thực hiện cơ bản đảm bảo quy định về công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT; đã xây dựng báo cáo kết quả thực hiện quy chế công khai của năm học 2022-2023, kế hoạch triển khai quy chế công khai năm học 2023-2024¹³. Tổ chức thực hiện các nội dung công khai cơ bản đảm bảo quy định¹⁴; công khai tài chính theo các văn bản quy định hiện hành về quy định công khai tài chính (Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính). Hình thức công khai: đăng tải trên trang Thông tin điện tử của nhà trường; niêm yết công khai tại Bảng tin nhà trường; phổ biến trong cuộc họp cha mẹ trẻ và các cuộc họp toàn thể CBGVNV nhà trường. Thời điểm công khai vào tháng 6 hằng năm và cập nhật đầu năm học, khi có thay đổi; thực hiện niêm yết ít nhất 30 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết.

II. Thực hiện quy chế chuyên môn, thực hiện nội dung, phương pháp giáo dục

Công tác quản lý, chỉ đạo việc thực hiện quy chế chuyên môn:

Các năm học (trong thời kỳ thanh tra), Trường đã xây dựng kế hoạch NDCSGD trẻ; xây dựng các kế hoạch chuyên đề¹⁵ theo hướng dẫn của Bộ, Sở, Phòng GDĐT; chỉ đạo thực hiện chương trình NDCSGD trẻ đúng quy định. Tổ chức chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ, tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo quy định; thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, tổ chức thảo luận, nâng cao chất lượng các chuyên đề. Hồ sơ, sổ sách chuyên môn theo quy định Điều lệ trường MN, bảo quản, lưu trữ đầy đủ. Trường có 100% giáo viên soạn giáo án trên

với Phó Hiệu trưởng Bùi Thị Thanh Hoa; Quyết định số 22/QĐ-BKTrNB ngày 27/02/2024 kiểm tra đột xuất việc thực hiện quy chế chuyên môn đối với giáo viên Nguyễn Thị Lý, cho thấy quy trình kiểm tra đảm bảo quy định.

¹³ Báo cáo số 77/BC-TrMN ngày 30/5/2023 về việc Báo cáo kết quả thực hiện quy chế công khai của Trường MN Ninh Thắng năm học 2022-2023; Kế hoạch số 101a/KH-TrMN ngày 15/9/2022 về việc triển khai quy chế công khai năm học 2022-2023; Kế hoạch số 131/KH-TrMN ngày 06/9/2023 về việc triển khai quy chế công khai năm học 2023-2024.

¹⁴ Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế; điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục; công khai công tác thu, chi tài chính.

¹⁵ Kế hoạch số 79/KH-MNNT ngày 26/8/2022 Kế hoạch NDCSGD của nhà trường; Kế hoạch số 107/KH-MNNT ngày 15/8/2023; xây dựng Kế hoạch số 127/KH-MNNT ngày 20/9/2021 về việc xây dựng chuyên đề “Xây dựng trường MN lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025”; Kế hoạch số 70/KH-MNNT ngày 17/8/2022 về việc xây dựng chuyên đề “Xây dựng trường MN lấy trẻ làm trung tâm” năm học 2022-2023; Kế hoạch số 110/KH-MNNT ngày 21/8/2023 về việc xây dựng chuyên đề “Xây dựng trường MN lấy trẻ làm trung tâm năm học 2023-2024. Kế hoạch NDCSGD của Tổ chuyên môn nhà trẻ, mẫu giáo; Kế hoạch NDCSGD trẻ của các nhóm, lớp (giáo viên).

máy tính, đa số giáo viên xây dựng bài giảng ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.

Quản lý chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ:

Bếp ăn đảm bảo diện tích, được xây dựng, vận hành theo quy trình bếp một chiều; trang bị khá đủ thiết bị, dụng cụ phục vụ bếp ăn, chăm sóc trẻ; khu vực bếp sạch, gọn; lưu mẫu thức ăn đầy đủ. Trẻ đến trường được ăn bán trú, được cân đo, theo dõi, khám sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định và được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp nhằm giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng (SDD); tỷ lệ trẻ SDD ở các thể của trẻ (cuối năm học và tại thời điểm thanh tra giảm so với đầu năm học)¹⁶. Trẻ được đảm bảo an toàn về thể chất tinh thần, được phát triển khỏe mạnh theo độ tuổi.

Nhà trường chú trọng công tác đảm bảo vệ sinh trường, lớp, đồ dùng, đồ chơi; thực hiện đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; quản lý chặt chẽ chất lượng bữa ăn, xây dựng chế độ cân đối, đa dạng, hợp lý bảo đảm tiêu chuẩn về dinh dưỡng theo quy định. Trường chọn đơn vị cung ứng thực phẩm, ký hợp đồng (HĐ) với nhà cung cấp thực phẩm đảm bảo chất lượng và nguồn gốc thực phẩm được cơ quan có thẩm quyền chứng nhận đảm bảo an toàn thực phẩm¹⁷; phân công cán bộ phụ trách thường xuyên kiểm tra, giám sát, kiểm soát chặt chẽ nguồn thực phẩm và bữa ăn hàng ngày của trẻ; thực hiện kiểm thực 3 bước và lưu mẫu thức ăn hàng ngày; quản lý công khai chế độ ăn trong ngày của trẻ.

Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN:

Nhà trường có nhiều giải pháp triển khai nâng cao chất lượng thực hiện chương trình: Chỉ đạo một số nhóm, lớp tổ chức hoạt động giáo dục tích hợp theo tiếp cận STEAM cho trẻ mẫu giáo; giáo viên các nhóm, lớp lựa chọn các nội dung phát triển chương trình để xây dựng ngân hàng các hoạt động theo từng chủ đề đảm bảo các nội dung phát triển phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nhà trường, lớp và nhận thức của trẻ; tạo cảnh quan môi trường giáo dục an toàn cho trẻ, tận dụng không gian và thiết kế môi trường trong lớp và ngoài trời sinh động, hấp dẫn cho trẻ em vui chơi, trải nghiệm (khu chơi với cát nước, khu phát triển thể chất, cổ tích, khu vui chơi sáng tạo, vườn rau cho trẻ chăm sóc,...); phối

¹⁶100% trẻ đến trường được ăn bán trú tại trường, tiền ăn 18.000 đồng/trẻ/ngày; 100% trẻ có đủ đồ dùng vệ sinh cá nhân và được đánh dấu ký hiệu riêng, được theo dõi sức khỏe trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng và được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp. Năm học 2022-2023, tỷ lệ SDD thể nhẹ cân nhà trẻ giảm 3,6%, mẫu giáo giảm 1,8%; tỷ lệ SDD thể thấp còi nhà trẻ giảm 0,2%, mẫu giáo giảm 1,8%; năm học 2023-2024 (tại thời điểm thanh tra), tỷ lệ SDD thể nhẹ cân nhà trẻ, mẫu giáo: không giảm; tỷ lệ SDD thể thấp còi trẻ nhà trẻ giảm 2,2%; mẫu giáo giảm 0,1%.

¹⁷ HĐ thực phẩm: năm học 2022-2023 (HĐ số 73,74,75/HĐ-MNNT ngày 22/8/2022 về việc cung ứng thực phẩm, ga, sữa cho nhà trường; HĐ số 80,81,82 ngày 13/9/2022 về việc cung cấp thực phẩm, ga, sữa cho nhà trường; HĐ số 83/HĐMB-MNNT ngày 19/9/2022 về việc cung ứng thực phẩm gạo; HĐ số 163/2023/TT&CNNB ngày 01/01/2023 về việc mua bán khí dầu mỏ hóa lỏng; HĐ số 02/HĐ-MNNT ngày 03/01/2023 về việc cung ứng thực phẩm thực phẩm; HĐ số 2a/HĐ-MNNT ngày 03/01/2023 về việc ung ứng gạo nếp, gạo tẻ; HĐ số 08/HĐCCSP/2022-2023 ngày 02/02/2023 về việc cung cấp sản phẩm sữa Moolala; năm học 2023-2024: HĐ số 139a/HĐCCSP ngày 11/9/2023 về việc cung cấp sản phẩm dinh dưỡng Moolala (sữa bột). HĐ số 140/HĐMB-MNNT ngày 11/9/2023 về việc mua bán cung cấp thực phẩm (các loại thịt gia súc gia cầm, tôm, cua, cá, đậu phụ, rau củ quả, đồ khô, gạo, bún, bánh phở, các loại gia vị...); HĐ số 140a/HĐMB-MNNT ngày 11/9/2023 về việc mua bán cung cấp chất đốt.

hợp chặt chẽ với phụ huynh trong việc NDCSGD trẻ; linh hoạt trong việc tuyên truyền, hướng dẫn Chương trình NDCSGD trẻ.

Giáo viên tích cực đổi mới phương pháp tổ chức các hoạt động, tăng cường khuyến khích trẻ chủ động, sáng tạo trải nghiệm, khai thác khá hiệu quả môi trường giáo dục hiện có; đẩy mạnh việc thực hiện các chuyên đề¹⁸.

Đa số trẻ cuối độ tuổi trẻ nhà trẻ, cuối các năm học của trẻ mẫu giáo khỏe mạnh phát triển hài hòa về các mặt thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ; tích cực, hứng thú với các hoạt động trong môi trường giáo dục, mạnh dạn, tự tin, thực hiện các kỹ năng vận động, biết phối hợp các giác quan tham gia tìm tòi, khám phá môi trường xung quanh. Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN trong các năm học đạt 100%.

Tồn tại, hạn chế:

Một số giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin vào tổ chức hoạt động giáo dục trẻ (hoạt động học) còn hạn chế; soạn giáo án chưa có nhiều hoạt động sáng tạo; chưa tận dụng không gian ngoài lớp học để tổ chức hoạt động ngoài trời nội dung phong phú, linh hoạt.

Có nội dung sinh hoạt chuyên môn chưa đi sâu vào vấn đề trọng tâm, đổi mới phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giảng dạy cho giáo viên trong tổ.

III. Thực hiện quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích, phòng chống bạo hành trẻ

Trong thời kỳ thanh tra, nhà trường đã chỉ đạo, thực hiện đảm bảo quy định về an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích (ATPCTNTT) theo quy định tại Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GDĐT. Hằng năm tổ chức rà soát, đánh giá các tiêu chí; xây dựng kế hoạch an toàn trường học, các phương án phòng chống đuối nước, cháy nổ...; xây dựng bộ quy tắc ứng xử trong nhà trường; thực hiện đánh giá kết quả xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích theo tiêu chuẩn quy định¹⁹. Nhà trường tích cực tham mưu, quan tâm đầu tư nguồn lực, kinh phí cho công tác xây dựng trường học ATPCTNTT (năm học 2022-2023 là: 129.964.000 đồng). Trẻ đến trường được bảo vệ, đối xử công bằng, không bị bạo hành, tai nạn thương tích ảnh hưởng đến tâm lý, sức khỏe trẻ.

Tồn tại, hạn chế:

Một số tiêu chí về an toàn trường học chưa được quan tâm khắc phục kịp thời theo quy định tại Thông tư số 45, như: bếp ăn liền kề với dãy phòng học 2 tầng có nguy cơ mất an toàn khi có cháy nổ xảy ra (Tiêu chí 7); nhà vệ sinh chưa có thiết bị vệ sinh dành cho trẻ khuyết tật (Tiêu chí 21).

¹⁸ Kế hoạch số 127/KH-MNNT ngày 20/09/2021 về việc thực hiện chuyên đề xây trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025"; Kế hoạch số 125a/KH-MNNT ngày 04/10/2022 chuyên đề "Tôi yêu Việt Nam năm học 2022-2023"; Kế hoạch số 109/KH-MNNT ngày 21/8/2023 chuyên đề "Nâng cao chất lượng giáo dục phát triển vận động cho trẻ mầm non"; lồng ghép giáo dục bảo vệ môi trường, thích ứng với môi trường và biến đổi khí hậu, bảo vệ an toàn bản thân,...

¹⁹ Kế hoạch xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích theo năm học (Kế hoạch số 117/KH-MNNT ngày 23/9/2022; Kế hoạch số 149/KH-MNNT ngày 14/9/2023).

IV. Các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục; chấp hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và đạt chuẩn quốc gia

1. Các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục

Trường Mầm non Ninh Thắng đặt tại địa bàn thôn Khả Lương, xã Ninh Thắng, huyện Hoa Lư; có tổng diện tích đất toàn trường đang sử dụng là 2.314,8m², có 301 trẻ (bình quân 7,7 m²/trẻ), Trường được UBND huyện Hoa Lư cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường đáp ứng yêu cầu dạy và học, cơ bản đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GDĐT quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; quy định của Điều lệ trường Mầm non và các văn bản hiện hành quy định về cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cấp học²⁰.

Hằng năm đã tích cực tham mưu cấp có thẩm quyền để tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho nhà trường tổ chức các hoạt động NDCSGD trẻ đạt hiệu quả và duy trì các tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia.

Năm học 2022-2023, tổng kinh phí nhà trường được đầu tư là 435.410.300 đồng (trong đó kinh phí trích từ nguồn ngân sách nhà nước là 399.875.800 đồng; trích từ 60% nguồn thu từ học phí là 16.334.500 đồng; nguồn vận động tài trợ là 19.200.000 đồng). Năm học 2023-2024 (từ đầu năm tới thời điểm thanh tra) tổng kinh phí nhà trường được đầu tư là 299.593.000 đồng, trong đó: trích từ 60% nguồn thu từ học phí là 12.970.000 đồng; trích từ nguồn ngân sách nhà nước là 286.623.000 đồng (nhà trường đã mua sắm, sửa chữa cơ sở vật chất là 27.665.000 đồng; đang trong quá trình thực hiện gói thầu mua sắm trang thiết bị đồ dùng với số tiền là 258.958.000 đồng); kinh phí đầu tư mua sắm, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất hợp lý, đúng mục đích²¹.

Nhà trường tổ chức lựa chọn, khai thác, sử dụng đồ chơi, học liệu cơ bản đảm bảo quy trình theo quy định tại Thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT. Cán bộ quản lý, giáo viên khai thác, sử dụng hiệu quả đồ chơi, học liệu đã được lựa chọn trong tổ chức hoạt động NDCSGD trẻ. Định kỳ, nhà trường rà soát, kiểm tra chất lượng đồ chơi, học liệu

²⁰ Khối phòng hành chính quản trị: có phòng hiệu trưởng, 01 phòng Phó hiệu trưởng, 01 phòng bảo vệ, 01 văn phòng trường và khu vệ sinh, khu để xe dành cho CBGVNV. Khối phòng NDCSGD trẻ em: có 09/10 phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục, tổ chức bữa ăn- ngủ cho trẻ; 01 phòng giáo dục nghệ thuật (sử dụng cho lớp 2 tuổi C học tạm); có 09 khu vệ sinh khép kín, các phòng có hiên trước, nơi đón trẻ; có 09 kho nhóm, lớp; có sân chơi riêng. Khối phòng tổ chức ăn: nhà bếp có khu sơ chế, khu chế biến, khu nấu ăn, khu chia thức ăn; được thiết kế và tổ chức theo dây chuyền hoạt động một chiều; Kho bếp: có 01 kho, có lối nhập, xuất hàng, có thiết bị bảo quản thực phẩm là tủ lạnh. Khối phụ trợ: có 01 phòng họp, 01 phòng Y tế, 01 nhà kho và sân vườn dành riêng cho trẻ khám phá, trải nghiệm; cổng, hàng rào, biển trường, tường bao xung quanh khuôn viên. Hạ tầng kỹ thuật: có hệ thống cấp nước sạch, hệ thống cấp điện, hệ thống phòng cháy, chữa cháy và tiêu lệnh chữa cháy; hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc (điện thoại, có kết nối internet phục vụ các hoạt động).

Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi của nhà trường hiện có: 15 thiết bị dùng chung; 2737 thiết bị phòng NDCSGD (trong đó thiết bị quy định đồ dùng, thiết bị dạy học tối thiểu cho các nhóm, lớp có 2727 thiết bị); 06 thiết bị phòng giáo dục nghệ thuật, 07 thiết bị phòng họp CBGVNV, 09 thiết bị y tế trường học; có 46 thiết bị đồ chơi ngoài trời, 29 thiết bị đồ dùng nhà bếp và 17 thiết bị văn phòng.

²¹ Năm học 2022-2023: mua sắm bổ sung tài sản, thiết bị tối thiểu cho các nhóm, lớp, bếp ăn; lắp đặt hệ thống camera an ninh, điện 3 pha, sửa chữa hệ thống điện khu vực nhà bếp, các nhóm lớp; bổ sung, làm mới khu vui chơi với cát - nước cho trẻ hoạt động,... Năm học 2023-2024: mua sắm, sửa chữa trang thiết bị phục vụ chuyên môn (máy tính để bàn, máy in, sửa chữa điện;...).

đang sử dụng, phát hiện những tài sản có nguy cơ mất an toàn, đã cũ, không đưa vào sử dụng những cơ sở vật chất, thiết bị đã hết niên hạn sử dụng, đồng thời xây dựng kế hoạch mua sắm bổ sung, sửa chữa, thay thế những đồ dùng, đồ chơi đã cũ, mất an toàn. Tài sản nhà trường được đầu tư, tiếp nhận, mua sắm được sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, đúng đối tượng, tránh lãng phí. Hồ sơ tài sản nhà trường được lưu trữ cơ bản đảm bảo quy định.

2. Chấp hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và trường đạt chuẩn Quốc gia

Sau khi được công nhận Trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3 (tháng 7/2020), được công nhận Trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2 (tháng 08/2020); hằng năm, nhà trường đã xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục, tham mưu với cấp có thẩm quyền tiếp tục đầu tư kinh phí nâng cấp, sửa chữa các hạng mục về cơ sở vật chất nhằm duy trì kết quả về kiểm định chất lượng giáo dục đã đạt được theo các tiêu chí, tiêu chuẩn quy định; báo cáo cấp có thẩm quyền kết quả thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục đúng quy định²². Tại thời điểm thanh tra, tổng số kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục là 07 kế hoạch; số kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục đã thực hiện xong là 05 kế hoạch; số kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục chưa thực hiện là 02 kế hoạch.

Tồn tại, hạn chế:

Diện tích đất xây dựng trường của nhà trường chưa đảm bảo quy định tại Khoản 3, Điều 5, Thông tư số 13; lối vào cổng trường hẹp gây khó khăn cho giao thông.

Tại thời điểm thanh tra, Trường còn thiếu 01 phòng Phó Hiệu trưởng, 01 phòng NDCSGD trẻ, 01 phòng giáo dục thể chất, 01 phòng đa năng, 01 phòng tin học - ngoại ngữ; thiếu 743 thiết bị chuyên dùng theo quy định²³; chưa có khu thu gom rác thải bố trí độc lập trong khuôn viên của trường mà sử dụng các xe chở rác của Công ty môi trường đặt ở ngoài cổng trường để chứa rác thải.

V. Thực hiện quy định về thu, quản lý, sử dụng học phí và các nguồn lực tài chính khác

Các năm học (trong thời kỳ thanh tra), nhà trường căn cứ vào các văn bản chỉ đạo của các cấp, xây dựng kế hoạch các khoản thu/dự toán thu, chi; thực hiện báo cáo quyết toán các khoản thu, chi theo quy định²⁴; niêm yết công khai thu, chi

²² Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục: Kế hoạch số 145/KHCTCL-MNNT ngày 04/11/2022, Kế hoạch số 151/KHCTCL-MNNT ngày 15/9/2023 về việc cải tiến chất lượng giáo dục năm học 2022-2023. Báo cáo số 73/BC-MNNT ngày 23/5/2023 về việc thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục năm học 2022-2023.

²³ Thiếu: 04 thiết bị dùng chung; thiếu: 533 thiết bị quy định đồ dùng, thiết bị dạy học tối thiểu cho các nhóm, lớp; 09 thiết bị phòng giáo dục nghệ thuật, 01 thiết bị phòng họp CBGVNV, 02 thiết bị y tế trường học; thiếu 171 thiết bị đồ chơi ngoài trời, 16 thiết bị đồ dùng nhà bếp và 07 thiết bị văn phòng (quy định tại Quyết định số 652/QĐ-SGDĐT ngày 27/9/2022 của Sở GDĐT Ninh Bình về việc ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Ninh Bình) và các văn bản quy định hiện hành có liên quan.

²⁴ Năm 2022-2023, Kế hoạch số 131/KH-MNNT ngày 17/10/2022 về việc triển khai các khoản thu, quản lý và sử dụng các khoản thu, năm học 2022-2023: học phí nhà trẻ 85.000 đồng/trẻ/tháng, mẫu giáo 73.000 đồng/trẻ/tháng; tiền ăn của trẻ 18.000 đồng/trẻ/ngày; tiền chăm sóc bán trú: 70.000 đồng/trẻ/tháng; vệ sinh trường lớp 15.000 đồng/trẻ/tháng; tiền điện 10.000 đồng/trẻ/tháng; tiền nước 10.000 đồng/trẻ/tháng; tiền đồ dùng chăm sóc bán trú 100.000 đồng/trẻ/năm. Báo cáo số 84/BC-MNNT ngày 12/6/2023 về việc báo cáo quyết toán các khoản thu, chi năm học 2022-2023.

trên Trang thông tin điện tử nhà trường; phổ biến, thống nhất (*khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục*) trong cuộc họp cha mẹ trẻ đầu năm học.

1. Học phí: Học phí thu được, Trường đã thực hiện nộp qua kho bạc nhà nước đầy đủ, trích 40% nguồn thu học phí để thực hiện cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ, 60% chi hoạt động chuyên môn; Năm học 2022-2023 tổng thu, chi: 190.251.000 đồng; năm học 2023-2024 (từ đầu năm học đến thời điểm thanh tra) tổng thu, chi: 177.706.000 đồng²⁵; Trường có sử dụng hóa đơn điện tử theo quy định của Bộ Tài Chính.

2. Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục

Năm học 2022-2023, tổng thu 908.553.000, chi 908.379.500 đồng, dư 173.500 đồng; năm học 2023-2024 (tính đến ngày 31/2/2024), tổng thu 942.612.000 đồng, chi 807.720.300 đồng, dư 134.891.700 đồng²⁶.

3. Khoản vận động tài trợ từ các tổ chức, cá nhân

Năm học 2022-2023, Trường tổ chức vận động tài trợ từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nhà trường đảm bảo theo đúng quy trình tài trợ tại Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 và Công văn số 1045/SGDĐT-KHTC ngày 30/11/2018 của Sở GDĐT Ninh Bình hướng dẫn thực hiện quy trình về tài trợ cho các cơ sở giáo dục theo Thông tư số 16/2018. Tổng kinh phí vận động tài trợ được là: 19.200.000 đồng (mua thiết bị, công làm vui chơi với cát, sỏi; hồ sơ, chứng từ đảm bảo quy định²⁷).

Năm học 2023-2024, Trường không tổ chức vận động tài trợ từ các tổ chức cá nhân trong và ngoài nhà trường.

Năm học 2023-2024, Kế hoạch số 137/KH-MNNT ngày 11/9/2023 về việc triển khai các khoản thu, quản lý và sử dụng các khoản thu năm học 2023-2024; học phí nhà trẻ 85.000 đồng/trẻ/tháng; học phí trẻ mẫu giáo 73.000 đồng/trẻ/tháng; tiền ăn của trẻ 18.000 đồng/trẻ/ngày; tiền chăm sóc bán trú 85.000 đồng/trẻ/tháng; tiền đồ dùng vệ sinh nhóm, lớp, khu vệ sinh 15.000 đồng/trẻ/tháng; tiền điện 10.000 đồng/trẻ/tháng; tiền nước 15.000 đồng/trẻ/tháng; tiền đồ dùng chăm sóc trẻ ăn bán trú 100.000 đồng/trẻ/năm.

²⁵ Năm học 2022-2023 (học kỳ 1 thu: 277 trẻ; học kỳ 2 thu: 291 trẻ); miễn học phí (học kỳ 1: 03 trẻ, học kỳ 2: 0 trẻ); giảm học phí (học kỳ 1: 05 trẻ, học kỳ 2: 02 trẻ); năm học 2023-2024 (từ đầu năm học đến thời điểm thanh tra): học kỳ 1 thu: 285 trẻ; học kỳ 2 thu: 282 trẻ; miễn học phí (học kỳ 1: 02 trẻ, học kỳ 2: 02 trẻ).

²⁶ Trong đó năm học 2022-2023: thu, chi tiền ăn bán trú (bao gồm tiền chất đốt) là: 631.368.000 đồng; thu, chi tiền chăm sóc bán trú: 160.580.000 đồng; thu tiền điện 25.380.000 đồng, chi 25.206.500, dư 173.500 đồng; thu, chi tiền nước uống 25.380.000 đồng; thu, chi tiền đồ dùng vệ sinh nhóm, lớp, khu vệ sinh 38.145.000 đồng; thu, chi tiền đồ dùng chăm sóc bán trú 27.700.000 đồng.

Năm học 2023-2024 (từ đầu năm học tính đến ngày 31/2/2024): thu tiền ăn bán trú (bao gồm tiền chất đốt) 591.732.000 đồng, chi 543.594.200 đồng, còn dư 47.784.800 đồng; tiền chăm sóc bán trú 216.750.000 đồng, chi 175.500.000 đồng, dư 41.250.000 đồng; tiền điện 26.195.000 đồng, chi 17.648.000 đồng, dư 8.720.400 đồng; tiền nước uống 39.240.000 đồng, chi 17.085.000 đồng, dư 22.155.000 đồng; tiền đồ dùng vệ sinh nhóm, lớp, khu vệ sinh 39.195.000, chi 30.035.800 đồng, dư 9.159.200 đồng; tiền đồ dùng chăm sóc bán trú 29.500.000 đồng, chi 23.504.200, còn dư 5.995.800 đồng.

²⁷ Nhà trường đã xây dựng Kế hoạch vận động tài trợ (Kế hoạch số 88/KH-MNNT ngày 13/9/2022); tờ trình xin ý kiến Phòng GDĐT huyện Hoa Lư phê duyệt kế hoạch vận động tài trợ (Tờ trình số 89/TT-MNNT ngày 13/9/2022); Quyết định phê duyệt Kế hoạch vận động tài trợ cho Trường MN Ninh Thắng của Phòng GDĐT huyện Hoa Lư (Quyết định số 116/QĐ-PGDĐT ngày 13/9/2022); Quyết định số 102/QĐ-MNNT ngày 15/9/2022 về việc công bố công khai kế hoạch vận động tài trợ đối với các tổ chức, cá nhân năm học 2022-2023; các biên bản niêm yết, hoàn thành niêm yết công khai kế hoạch vận động, kế hoạch sử dụng nguồn tài trợ; Báo cáo kết quả thực hiện và sử dụng nguồn tài trợ của nhà trường (Báo cáo số 79/BC-MNNT ngày 01/6/2023)

d) Khoản thu hộ (Bảo việt)

Các năm học, nhà trường đã hợp tuyên truyền với cha mẹ trẻ thực hiện việc thu hộ tiền Bảo hiểm của trẻ theo hợp đồng với các Công ty bảo hiểm Bảo việt, BHS, Bảo hiểm quân đội Mic. Năm học 2022-2023, có 204 phụ huynh tham Bảo việt cho 204 trẻ với tổng số tiền là: 30.600.000 đồng. Năm học 2023-2024, có 200 phụ huynh tham Bảo việt cho 200 trẻ với tổng số tiền là: 30.000.000 đồng. Cả 02 năm học phụ huynh tham gia đóng mức 150.000 đồng/trẻ/năm, Trường đã thu, chuyển số tiền thu hộ từ phụ huynh tự nguyện tham gia về các Công ty bảo hiểm theo đúng hợp đồng.

VI. Tổ chức và hoạt động của Ban đại diện cha mẹ trẻ em; trách nhiệm của Hiệu trưởng và giáo viên chủ nhiệm lớp

1. Tổ chức và hoạt động của Ban đại diện cha mẹ trẻ em (ĐDCMTE)

Ban ĐDCMTE nhóm, lớp và Ban ĐDCMTE trường tổ chức và hoạt động cơ bản đảm bảo quy định tại Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 /11 /2011 của Bộ GDĐT quy định Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh²⁸. Ban ĐDCMTE trường, lớp, Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các thành viên Ban ĐDCMTE nhà trường, lớp hoạt động theo quy định.

Kinh phí hoạt động của Ban ĐDCMTE nhà trường (trong thời kỳ thanh tra), được trích từ kinh phí hoạt động của Ban ĐDCMTE các nhóm, lớp theo khuyến nghị của cuộc họp toàn thể các trưởng Ban ĐDCMTE nhóm, lớp đầu năm học²⁹. Năm học 2022-2023, có 265 phụ huynh tự nguyện ủng hộ với tổng kinh phí là: 26.800.000 đồng, trích kinh phí về Ban ĐDCMTE nhà trường là 10.920.000 đồng; năm học 2023-2024, có 286 phụ huynh tự nguyện ủng hộ với tổng kinh phí là: 28.600.000 đồng, trích kinh phí về Ban ĐDCMTE nhà trường là 11.320.000 đồng. Hồ sơ hoạt động của Ban ĐDCMTE khá đầy đủ; kinh phí thực hiện chi theo quy định hoạt động của các Ban.

2. Trách nhiệm của Hiệu trưởng và giáo viên chủ nhiệm lớp

Hỗ trợ các hoạt động của cha mẹ trẻ em thực hiện theo nội dung đã được thống nhất trong cuộc họp Ban ĐDCMTE đầu năm học. Tham gia các cuộc họp định kỳ với Ban ĐDCMTE trường, Ban ĐDCMTE nhóm, lớp; chủ động phối hợp với Ban đại diện và cha mẹ trẻ em về công tác quản lý của nhà trường, biện pháp phối hợp giúp đỡ huy động trẻ ra lớp.

Tồn tại, hạn chế:

Một số chứng từ thu, chi của nhà trường (hồ sơ bán trú) chưa điền đủ thông tin (ngày, tháng, năm). Có một số chứng từ chi sử dụng hóa đơn bán lẻ trên 200.000 đồng, chưa đúng quy định của Bộ Tài chính (chứng từ chi kinh phí hoạt động của Ban đại diện CMTE nhà trường).

²⁸ Trường có 10 Ban ĐDCMTE nhóm, lớp (mỗi nhóm, lớp có 01 Ban ĐDCMTE; mỗi Ban có 03 thành viên, trong đó có 01 Trưởng ban, 01 Phó ban). Ban ĐDCMTE nhà trường, có 10 thành viên (là các Trưởng ban của Ban ĐDCMTE nhóm, lớp), trong đó có Trưởng ban, 01 Phó Ban và 03 thường trực (được bầu đúng quy trình). Nhiệm kỳ của Ban ĐDCMTE nhóm, lớp, Ban ĐDCMTE trường là 01 năm học (08 Ban ĐDCMTE nhóm, lớp hết nhiệm kỳ khi bắt đầu năm học tiếp theo, riêng 02 Ban ĐDCMTE lớp 5 tuổi hết nhiệm kỳ khi kết thúc năm học).

²⁹ Kinh phí hoạt động của Ban ĐDCMTE nhóm, lớp có được từ sự ủng hộ tự nguyện của cha mẹ trẻ ở các nhóm, lớp.

C. KẾT LUẬN CHUNG

I. Ưu điểm

Các năm học (trong thời kỳ thanh tra), Trường đã ban hành văn bản quản lý nội bộ để triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học và điều hành các hoạt động của nhà trường về cơ bản đúng quy định đúng thẩm quyền; thực hiện tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định của ngành về giáo dục, GDMN tới CBGVNV trong nhà trường và cha mẹ trẻ.

Trường có đủ các tổ chức, đoàn thể theo quy định; các tổ chức đoàn thể, các hội đồng trong nhà trường đã xây dựng kế hoạch để triển khai, thực hiện các nhiệm vụ khá tốt. Tại thời điểm thanh tra, cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện tốt nhiệm vụ được giao; tỷ lệ giáo viên trên chuẩn cao (đạt 100%). Trẻ được tiếp nhận, học tại trường đúng độ tuổi; được quản lý, NDCSGD đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần.

Nhà trường thực hiện Chương trình GDMN đảm bảo quy định do Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành; hằng năm xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường và tổ chức thực hiện NDCSGD trẻ em; phát triển chương trình GDMN phù hợp với văn hóa, điều kiện của địa phương, trường mầm non và khả năng, nhu cầu của trẻ. Trẻ khuyết tật học hòa nhập được thực hiện kế hoạch NDCSGD theo quy định về giáo dục hoà nhập trẻ em khuyết tật.

Các năm học, nhà trường đã tích cực tham mưu cấp có thẩm quyền để tăng cường đầu tư cơ sở vật chất; các hạng mục công trình được xây dựng kiên cố, đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 bảo đảm khá đầy đủ các quy định tại Điều 8, Thông tư số 13; thiết bị dạy học được trang bị cơ bản bảo đảm theo quy định của Bộ GDĐT và các văn bản hiện hành có liên quan; quản lý và sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị hiện có, có hiệu quả. Nhà trường định kỳ có kế hoạch cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất theo quy định; không đưa vào sử dụng những cơ sở vật chất đã hết niên hạn sử dụng khi chưa cải tạo sửa chữa. Giáo viên có trách nhiệm cao trong sử dụng, quản lý thiết bị giáo dục của nhà trường.

Đơn vị thực hiện đảm bảo, đúng quy định về thu, quản lý, sử dụng học phí và các nguồn lực tài chính khác; các khoản thu, chi đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ; chứng từ thu, chi các khoản cơ bản bảo đảm có đủ hồ sơ, chứng từ.

Ban ĐDCMTE của nhà trường, lớp đảm bảo số lượng, thành viên; các Ban ĐDCMTE và cha mẹ trẻ em được tổ chức và hoạt động cơ bản đảm bảo theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Kinh phí hoạt động của các Ban ĐDCMTE thực hiện chi theo quy định hoạt động của Ban.

II. Nhược điểm

Công tác quản lý, chỉ đạo, triển khai thực hiện một số nhiệm vụ của nhà trường còn tồn tại, hạn chế; một số văn bản ban hành chưa đảm bảo về thể thức theo quy định; Kế hoạch kiểm tra nội bộ năm học 2022-2023 (nội dung còn dàn trải); việc khắc phục những tồn tại, hạn chế sau kiểm tra, thông báo kết quả một số cuộc kiểm tra nội bộ còn chậm.

Tại thời điểm thanh tra, Trường thiếu 02 nhân viên chuyên môn dùng chung (trong đó chưa có nhân viên y tế để thực hiện nhiệm vụ quy định tại Thông tư số 13/2016), thiếu 01 nhân viên phục vụ; có 01 nhân viên bảo vệ chưa tham gia bồi

duỡng về nghiệp vụ bảo vệ và 02 nhân viên nấu ăn chưa đảm bảo về trình độ đào tạo. Cả 02 năm học, Trường có nhiều nhóm, lớp có số trẻ vượt mức so với quy định.

Một số giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin vào tổ chức hoạt động giáo dục trẻ (hoạt động học) còn hạn chế; soạn giáo án chưa có nhiều hoạt động sáng tạo; chưa tận dụng không gian ngoài lớp học để tổ chức hoạt động ngoài trời nội dung phong phú, linh hoạt. Có nội dung sinh hoạt chuyên môn chưa đi sâu vào vấn đề trọng tâm, đổi mới phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giảng dạy cho giáo viên trong tổ.

Diện tích đất xây dựng trường của nhà trường chưa đảm bảo quy định; Trường còn thiếu 01 phòng Phó Hiệu trưởng; 01 phòng NDCSGD trẻ, 01 phòng giáo dục thể chất; 01 phòng đa năng; 01 phòng tin học - ngoại ngữ và thiếu 743 thiết bị chuyên dùng theo quy định. Tại thời điểm thanh tra, Trường chưa có khu thu gom rác thải bố trí độc lập ở trong khuôn viên của trường. Lối vào cổng trường hẹp, gây khó khăn cho giao thông.

Một số tiêu chí quy định về an toàn trường học chưa được khắc phục kịp thời.

Một số chứng từ thu, chi của nhà trường (hồ sơ bán trú) chưa điền đủ thông tin (ngày, tháng, năm).

D. KIẾN NGHỊ, YÊU CẦU

I. Đối với Hiệu trưởng và Trường Mầm non Ninh Thắng

1. Tiếp tục phát huy những ưu điểm, kết quả đã đạt được đồng thời rà soát, khắc phục những tồn tại, hạn chế đã được chỉ ra; xác định rõ trách nhiệm đối với từng bộ phận, cá nhân có liên quan đến các tồn tại, hạn chế nêu trên.

2. Ban hành văn bản quản lý đảm bảo quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 (thể thức văn bản); thực hiện đảm bảo đầy đủ quy trình kiểm tra nội bộ theo quy định.

3. Chỉ đạo đổi mới nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn đi sâu vào vấn đề trọng tâm, đổi mới phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giảng dạy cho giáo viên trong tổ. Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá việc soạn giảng của giáo viên trong đổi mới hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục và ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác giảng dạy của giáo viên.

4. Bố trí, ký kết hợp đồng lao động đảm bảo đủ số lượng người làm việc vị trí việc làm, hỗ trợ phục vụ; bố trí cho nhân viên tham gia đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, nghiệp vụ theo quy định (nhân viên nấu ăn, bảo vệ); bố trí kinh phí mua sắm, bổ sung thiết bị đồ dùng dạy học đầy đủ.

5. Tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí đảm bảo đủ số lượng nhân viên theo quy định; tham mưu với UBND xã Ninh Thắng đầu tư kinh phí xây dựng đủ số phòng NDCSGD trẻ và một số phòng chức năng, cải tạo, nâng cấp một số hạng mục công trình đảm bảo quy định về an toàn trường học và trường đạt chuẩn quốc gia, khắc phục tình trạng số trẻ trong nhóm, lớp vượt mức quy định.

II. Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hoa Lư

1. Theo dõi, đôn đốc, chỉ đạo, kiểm tra Trường MN Ninh Thắng khắc phục tồn tại, nhược điểm mà Đoàn Thanh tra đã nêu và các kiến nghị trong Kết luận thanh tra.

2. Tham mưu với UBND huyện bố trí đủ nhân viên chuyên môn dùng chung cho nhà trường.

3. Tăng cường giám sát, kiểm tra các trường MN trên địa bàn: về việc thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng để không ngừng duy trì và nâng cao chất lượng; việc thực hiện đảm bảo các quy định có liên quan đến công tác xây dựng trường học an toàn.

III. Đối với Ủy ban nhân dân xã Ninh Thắng, huyện Hoa Lư

Bổ trí kinh phí xây dựng đủ số phòng NDCSGD trẻ và một số phòng chức năng, cải tạo, nâng cấp một số hạng mục công trình đảm bảo quy định về an toàn trường học và trường đạt chuẩn quốc gia cho Trường MN Ninh Thắng.

Tham mưu cấp có thẩm quyền quy hoạch xây dựng mới Trường MN Ninh Thắng đảm bảo đủ diện tích theo quy định, kết nối giao thông thuận lợi cho việc đưa đón trẻ em.

Trên đây là Kết luận thanh tra chuyên ngành Trường MN Ninh Thắng, huyện Hoa Lư, yêu cầu Hiệu trưởng nhà trường thực hiện nghiêm yết, công khai Kết luận thanh tra tại đơn vị theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Trường MN Ninh Thắng, huyện Hoa Lư;
- Giám đốc Sở GDĐT;
- Ông Đinh Văn Khâm, Phó GD Sở GDĐT;
- Phòng GDĐT huyện Hoa Lư;
- UBND xã Ninh Thắng, huyện Hoa Lư;
- Phòng GDMN Sở GDĐT;
- Website Sở GDĐT;
- Lưu: VT, TTr.

CHÁNH THANH TRA



Phan Việt Dũng